

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Công văn số 6107/UBND-NC ngày 01/6/2017 về xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo Sở Tư pháp như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy, UBND các cấp; việc tuân thủ các quy trình, trình tự, thủ tục trong công tác xử lý vi phạm hành chính được các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Bên cạnh đó việc tổ chức triển khai, ban hành các văn bản để chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và cấp tỉnh ban hành liên quan công tác xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực được chú trọng và nâng cao chất lượng.

Tình hình thi hành pháp luật và chấp hành pháp luật: Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Việc phát hiện và xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: đất đai; an ninh trật tự; lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, chống bạo lực gia đình; lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và các lĩnh vực khác có liên quan của tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn đã có những chuyển biến tích cực, các vụ việc vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính xảy ra không nhiều. Các lĩnh vực vi phạm hành chính và phải áp dụng xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực ANTT cơ bản đã giảm, các vụ, việc vi phạm hành chính và phải xử lý vi phạm hành chính xảy ra được phát hiện và xử lý thuộc các lĩnh vực vi phạm hành chính về trật tự, trật tự ATGT, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản...đều do UBND các cấp, các cơ quan chức năng phát hiện, đấu tranh để xử lý kịp thời.

Để nâng cao nhận thức thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, thực hiện đúng kịp thời quy định Luật, UBND thị xã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch 1205/KH-UBND ngày 30/9/2013 về tuyên truyền luật xử lý vi phạm hành chính. Trong các cuộc họp của cơ quan, tổ chức đoàn thể, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh thị xã 4 buổi/tuần. Tiến hành tuyên truyền Luật tại 8 xã, phường với 1.248 lượt người tham dự đảm bảo cho người dân kịp thời nắm bắt những quy định mới của Luật.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Tổng số vụ vi phạm là 7.315 trường hợp, các hành vi vi phạm chủ yếu thuộc các lĩnh vực đất đai, xây dựng, trật tự đô thị, trật tự ATGT không mang các giấy tờ, không đội mũ bảo hiểm, không có GPLX, không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, đánh bạc, số đề, sử dụng trái phép chất ma túy... sử dụng đất không đúng mục đích; xây dựng công trình trái phép, làm hư hỏng, mất mốc giới sử dụng đất, kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, không đúng hoặc không có ĐKKD, vi phạm về đầu tư hoàn thiện công trình xây dựng; đình chỉ xây dựng, buộc khôi phục tình trạng của đất. Cụ thể: Phạt tiền: 5729 trường hợp; phạt cảnh cáo: 47 trường hợp; chuyển xử lý bằng hình thức truy cứu TNHS: 01 trường hợp; khắc phục hậu quả, khôi phục lại tình trạng ban đầu: 20 trường hợp; áp dụng biện pháp bảo đảm xử phạt VPHC (tạm giữ giấy tờ hoặc phương tiện): 1518 trường hợp. Tổng số tiền phạt thu được: 5.846.613.000 đ.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH.

1. Về công tác triển khai

Thị xã đã tập trung, triển khai, tuyên truyền luật XLVPHC và các văn bản liên quan từ thị xã đến các xã, phường, cơ quan, đơn vị, với nhiều hình thức: Thông qua các Hội nghị, thông qua trang Thông tin điện tử của thị xã, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, hình thức hỏi- đáp, băng zôn, khẩu hiệu, tờ rơi, tờ gấp ...

2. Về mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực:

Các Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012: “Phạt tiền đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 5.000.000 đồng”; điểm b khoản 2 Điều 38 Luật này quy định: “Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP, mà theo đó, Chủ tịch UBND cấp xã có quyền “Phạt tiền đến 10.000.000 đồng”; khoản 2 Điều 68 Nghị định này quy định Chủ tịch UBND cấp huyện có quyền “Phạt tiền đến 100.000.000 đồng”. Rõ ràng nội dung các quy định giữa Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 với văn bản Nghị định vừa trích dẫn trên là mâu thuẫn nhau, gây khó khăn cho việc áp dụng.

3. Việc áp dụng các hình thức xử phạt:

Về xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt đã chết, mất tích; tổ chức bị xử phạt vi phạm giải thể, phá sản theo quy định tại Điều 75

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, quy định: “Trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản theo quy định tại Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính, mà quyết định xử phạt vẫn còn thời hiệu thi hành, thì người đã ra quyết định xử phạt phải ra quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày người bị xử phạt chết được ghi trong giấy chứng tử; người bị mất tích được ghi trong quyết định tuyên bố mất tích; tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản được ghi trong quyết định giải thể, phá sản. Quyết định thi hành gồm các nội dung sau: a) Đình chỉ thi hành các hình thức xử phạt, lý do đình chỉ; trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này; b) Hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả tiếp tục thi hành”. Thực tiễn cho thấy, lợi dụng quy định này, nhiều doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền lớn đã lập thủ tục xin giải thể, sau đó, lập thủ tục xin phép thành lập doanh nghiệp mới, để trốn tránh trách nhiệm, nghĩa vụ nộp phạt vi phạm hành chính của mình.

4. Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Khoản 1 Điều 52 Luật xử lý VPHC quy định nguyên tắc xác định thẩm quyền đối với từng chức danh được xác định theo tỷ lệ phần trăm khi xử phạt cá nhân thực hiện hành vi VPHC. Đối với tổ chức, thẩm quyền xử phạt này được xác định là gấp hai lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân. Tuy nhiên, thẩm quyền xử phạt tăng gấp đôi này lại chỉ được xác định trong trường hợp phạt tiền mà không đề cập tới các trường hợp khác, điển hình như việc tịch thu tang vật, phương tiện VPHC. Đối chiếu quy định về phạm vi thẩm quyền xử phạt của các chức danh có thẩm quyền xử phạt theo tỷ lệ phần trăm, ta thấy thẩm quyền của một số chức danh có thẩm quyền áp dụng biện pháp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm được xác định theo giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm tương ứng với phạm vi thẩm quyền phạt tiền. Ví dụ, điểm c khoản 1 Điều 38 Luật xử lý VPHC quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã có quyền “tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền được quy định tại điểm b khoản này” tức được tịch thu tang vật, phương tiện VPHC đến 10% mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực (tương tự như vậy xác định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện). Vậy trường hợp thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã được xử phạt tăng lên gấp hai lần đối với tổ chức (tức 20% mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực) thì thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có được tăng lên tương xứng gấp hai lần hay không. Vấn đề này chưa được nhắc đến trong khoản 1 Điều 52 Luật xử lý VPHC.

5. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012: “Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30

ngày, kể từ ngày lập biên bản. Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản đề xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.”. Theo quy định này, Luật cho phép gia hạn 30 ngày đối với vụ việc phức tạp, tuy nhiên, lại chưa có quy định rõ loại vụ việc nào được coi là phức tạp để có thể áp dụng quy định về gia hạn thời gian. Cũng theo quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật này, thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hành chính, nhưng với cơ quan hành chính nhà nước, trừ một số bộ phận “một cửa” làm việc thêm buổi sáng thứ bảy, còn lại làm việc có 05 ngày, vậy nếu 02 ngày còn lại rơi vào ngày nghỉ thì việc cơ quan chuyên môn hoàn chỉnh hồ sơ xử phạt tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp tỉnh để ra quyết định xử phạt sẽ không bảo đảm thời gian. Hơn nữa, kể từ khi ban hành Luật cho đến nay chưa có văn bản pháp luật nào quy định cụ thể thế nào là vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp. Do đó, trong quá trình thực thi áp dụng quy định này chưa bảo đảm tính thống nhất, gây lúng túng, khó khăn cho các chủ thể có thẩm quyền xử phạt.

IV. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

1. Kết quả:

Số đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường: 38 trường hợp. Trong đó có 04 trường hợp lập hồ sơ đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Số trường hợp áp dụng biện pháp thay thế xử lý hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên phạm tội: 0 trường hợp.

2. Nhận xét, đánh giá

Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã và quyết định áp dụng biện pháp quản lý hành chính tại địa phương trên địa bàn thị xã được tiến hành công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, đảm bảo được sự tham gia của cơ quan, cá nhân, tổ chức, cá nhân trong cộng đồng trong việc giúp đỡ giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường. Tuy nhiên, việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường gặp nhiều khó khăn như diện đối tượng đưa vào quản lý chưa thật sự chặt chẽ. Đa số các đối tượng cần áp dụng thường là những người nghiện ma túy, thường xuyên lang thang vắng nhà nên không chấp hành các quy định địa phương trong quá trình quản lý.

V. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP THAY THẾ XLVPHC ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN: 0 trường hợp.

Phần thứ hai

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ, BÁT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT XLVPHC

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC:

Công tác phối hợp bộ phận chuyên môn và khối chính trị xã hội thực hiện tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật chưa thường xuyên, sâu rộng,

nhân dân chưa mạnh dạn tố giác đối tượng vi phạm; công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương trong triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật đôi lúc chưa chặt chẽ.

Việc chấp hành quyết định xử phạt chưa triệt để chủ yếu là đôn đốc và thuyết phục do khi xử phạt về lĩnh vực đất đai, người vi phạm cố tình kéo dài thời gian thi hành Quyết định bằng việc gửi đơn đề nghị, kiến nghị, vượt cấp trì hoãn thi hành Quyết định; đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chậm trong việc thực hiện quyết định, một số đối tượng không tự giác chấp hành quyết định xử phạt, không có công việc ổn định, bỏ địa phương đi làm ăn xa, không có tài sản để thực hiện cưỡng chế, công tác cưỡng chế tài sản còn phức tạp, khó thực hiện trong khi số tiền cưỡng chế không lớn nên một số trường hợp đã hết thời hạn chấp hành quyết định; một số trường hợp vi phạm không bị tạm giữ phương tiện, giấy tờ...nên không ít các đối tượng không chấp hành quyết định xử phạt.

Theo quy định của Luật chỉ có 02 hành vi được tạm giữ người theo thủ tục hành chính là gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích, nên công tác đấu tranh, điều tra làm rõ hành vi vi phạm, hoàn tất thủ tục hồ sơ, đảm bảo nộp tiền phạt...và đối với các trường hợp vi phạm khác trên lĩnh vực an ninh trật tự gặp nhiều khó khăn (không được tạm giữ người; không có giấy tờ, phương tiện để tạm giữ; không có tiền nộp phạt ngay, không có tính răn đe đối với hành vi đánh bạc, hành vi trộm cắp, sử dụng ma túy, chống người thi hành công vụ...).

Kinh phí và các điều kiện, phương tiện đảm bảo hoạt động cho việc quản lý công tác xử lý VPHC như kinh phí đảm bảo cho việc triển khai thực hiện, trang thiết bị, phương tiện làm việc, xây dựng cơ sở dữ liệu công tác xử lý VPHC, xây dựng hồ sơ lưu trữ, kho lưu trữ...Nhưng hiện nay chưa có quy định cụ thể về vấn đề này như mức chi, nội dung chi, nguồn kinh phí nên trong quá trình tổ chức thực hiện trong công tác xử lý VPHC gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong khi phải chờ cơ chế cụ thể để vận dụng cho phù hợp.

II. HẠN CHẾ, BẤT CẬP

Một số quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính chưa rõ ràng, chồng chéo gây lúng túng cho các cơ quan có thẩm quyền áp dụng, tính hiệu lực trong việc chấp hành các quyết định xử phạt hành chính còn thấp

Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt còn chưa đủ rõ. Thể chế quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC chưa hoàn thiện, các biện pháp xử lý hành chính chưa thật sự đồng bộ, còn khá phức tạp.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT XLVPHC

Điều chỉnh và sửa đổi kịp thời những nội dung bất cập không còn phù hợp với thực tiễn trong quá trình áp dụng luật XLVPHC 2012; tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu để trao đổi, kiến nghị những các vấn đề con vướng

mắc; đảm bảo về tổ chức, biên chế, kinh phí và các điều kiện khác cho thi hành pháp luật.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Luật XLVPHC,UBND thị xã Bim Sơn báo cáo Sở tư pháp.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TH (b/c);
- Lưu: VT, TP.

